

Xu hướng giảm

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30-Index tiếp tục điều chỉnh phiên thứ 2 khi giảm mạnh 2.07% về mức 1,807 điểm. Theo đó, 26/30 cổ phiếu thành phần của chỉ số giảm, với áp lực lớn trên các cổ phiếu ngân hàng như VPB (-6.87%), TPB (-6.07%), VIB (-5.62%), SSB (-5.00%). Ngoài ra, còn 12 cổ phiếu khác giảm trên 2%. Ở chiều ngược lại, chỉ có 1 cổ phiếu tăng là HPG (+0.35%).

Đồ thị VN30 Future: Xu hướng giảm

Trên đồ thị ngày, thị trường xác nhận xu hướng điều chỉnh trong ngắn hạn khi đóng cửa dưới đường trung bình 10 và 20 ngày. Tín hiệu này trở nên đáng tin cậy khi khối lượng gia tăng trong phiên hôm qua.

Thị trường có thể xuất hiện nhịp phục hồi kỹ thuật sau 2 phiên giảm mạnh liên tiếp và khi đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày ở phiên trước.

Nhịp điều chỉnh hiện tại nên được xem là giai đoạn tích lũy trong xu hướng tăng dài hạn, khi chỉ số vẫn duy trì trên các đường trung bình dài hạn như 50 và 100 kỳ.

Trong phiên tới, vùng 1,800-1,850 điểm có thể là kháng cự cần quan tâm trong giai đoạn hiện tại. Bên cạnh đó, hỗ trợ sẽ là vùng 1,750 điểm.

Chiến lược đầu tư

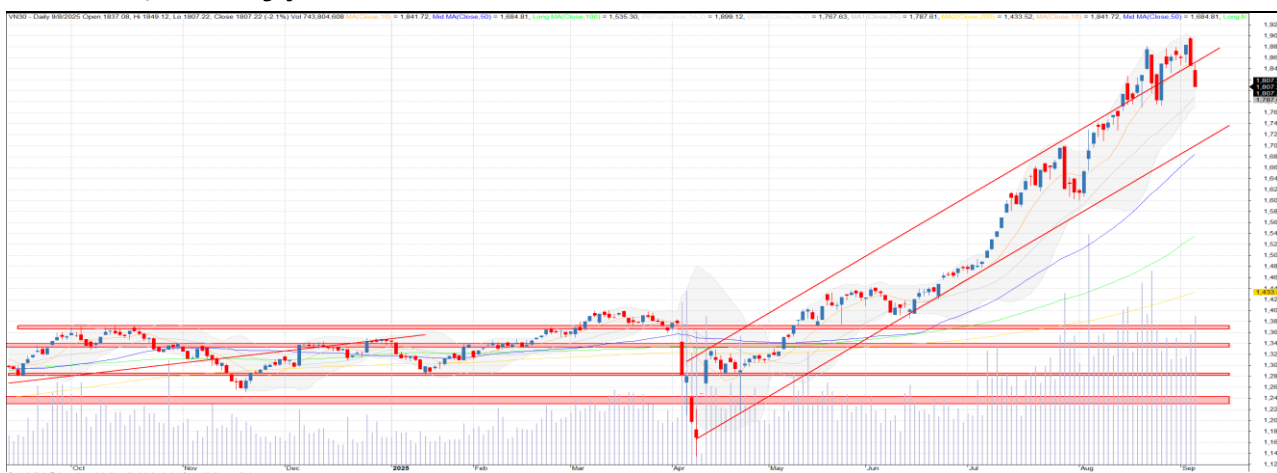
Xu hướng giảm đã được hình thành với khối lượng gia tăng. Vì vậy, nhà đầu tư có thể cân nhắc mở vị thế short trong phiên tới.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

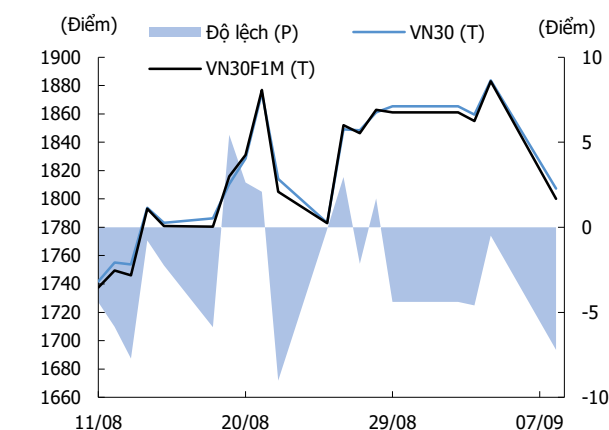
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.trị hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,807.2	-2.1				
VN30F1M	1,800.0	-2.4	333,973.0	48,494.0	1,810.3	9/18/2025
VN30F2M	1,798.0	-2.8	2,508.0	2,659.0	1,815.2	10/16/2025
VN30F1Q	1,785.0	-2.5	247.0	644.0	1,832.9	12/18/2025
VN30F2Q	1,780.0	-2.5	160.0	211.0	1,854.1	3/19/2026

Nguồn: Bloomberg, KIS

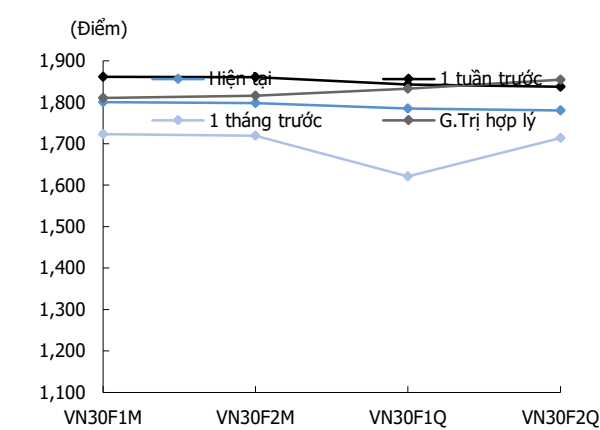
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

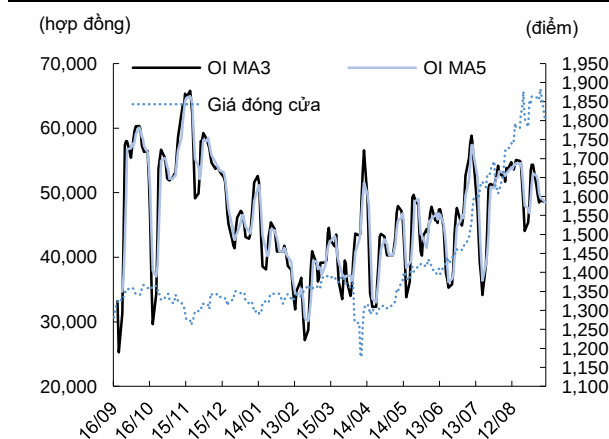
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

Hình 2. Độ lệch

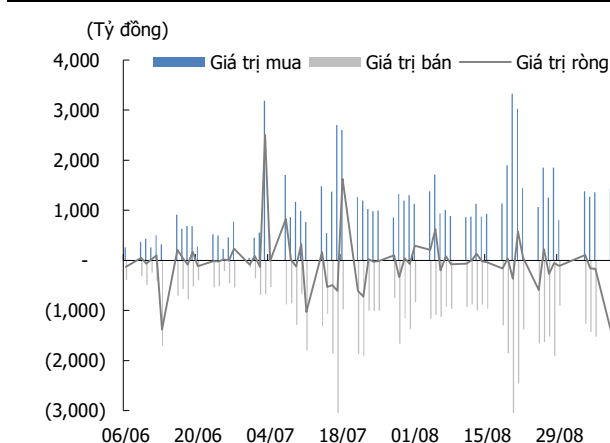
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	136,378.2	2.8	26,550	-2.2	8.0	1.6	16.6	30.0	29,500	18,043
BCM	Becamex IDC	Tài chính	69,241.5	1.4	66,900	-1.2	19.1	3.3	0.6	1.4	82,400	49,800
BID	BIDV	Tài chính	285,418.4	5.8	40,650	-3.1	11.1	1.8	8.4	17.1	45,100	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	42,238.2	0.9	56,900	-2.7	17.3	1.8	0.7	26.4	65,500	39,100
CTG	VietinBank	CNTT	265,814.6	5.4	49,500	-1.6	8.8	1.6	10.2	26.1	53,400	32,700
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	173,587.4	3.5	101,900	-1.5	20.0	5.2	8.7	46.0	135,652	85,043
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	151,050.9	3.1	62,600	-1.9	12.6	2.2	1.3	1.9	81,287	49,320
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	115,200.0	2.3	28,800	-3.4	21.7	2.0	5.2	0.5	36,900	21,700
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	107,997.4	2.2	30,900	-4.3	7.5	1.7	19.6	17.6	33,950	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	221,821.0	4.5	28,900	0.3	16.5	1.8	61.9	24.6	30,100	17,750
MBB	MBBank	Tài chính	215,068.5	4.4	26,700	-2.6	8.8	1.8	38.2	23.2	29,500	14,735
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	117,119.2	2.4	81,000	-2.4	43.0	3.8	9.7	28.7	87,400	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	109,405.8	2.2	74,000	-1.3	22.4	3.7	9.1	47.3	78,300	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	45,106.0	0.9	35,500	-3.0	21.6	1.8	2.5	17.7	47,100	30,950
LPB	LPB	Tài chính	127,855.7	2.6	42,800	-3.7	12.9	3.1	3.7		48,950	25,856
SAB	SABECO	Năng lượng	60,023.9	1.2	46,800	-1.1	15.0	2.8	1.4	60.8	58,800	41,500
SHB	SHB	Tài chính	79,241.4	1.6	17,250	-4.2	7.2	1.3	97.4	3.1	19,450	8,012
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	56,757.8	1.2	19,950	-5.0	8.4	1.4	2.9	0.1	23,800	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	83,451.8	1.7	40,200	-0.7	25.7	2.8	47.2	42.7	44,150	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	101,801.6	2.1	54,000	-3.6	8.8	1.7	12.5	23.1	59,100	29,100
TCB	Techcombank	Tài chính	269,277.1	5.5	38,000	-3.8	12.6	1.7	24.8	21.7	42,500	21,950
TPB	TPBank	Tài chính	51,121.9	1.0	19,350	-6.1	8.0	1.3	32.0	28.3	22,800	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	545,625.6	11.1	65,300	-3.3	15.7	2.6	8.0	23.3	70,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	410,741.2	8.4	100,000	0.0	14.0	1.9	5.3	16.0	106,900	37,600
VIB	VIBBank	Bất động sản	71,484.1	1.5	21,000	-5.6	9.5	1.6	16.1	20.5	24,800	14,298
VIC	VinGroup	Bất động sản	481,626.9	9.8	125,000	0.0	34.4	3.2	3.9	11.2	139,900	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	76,854.6	1.6	141,900	-0.1	43.8	3.5	1.8	16.5	152,300	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	126,651.3	2.6	60,600	-0.5	16.6	4.0	5.4	50.0	75,500	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	247,538.4	5.0	31,200	-6.9	14.2	1.7	42.7	26.7	38,900	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	68,851.2	1.4	30,300	0.0	15.6	1.6	6.0	24.9	31,700	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.